

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

#### **I. Thông tin chung**

##### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101438047
- Vốn điều lệ: 47.246.320.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 47.246.320.000 đồng
- Địa chỉ: Lô A2, ngõ 242 đường Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 0979082601
- Website: <http://www.app.com.vn>
- Mã cổ phiếu: APP

Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 28/8/1996, theo quyết định số 2365/QĐ-TCCB của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP) được thành lập trên cơ sở tách Trung tâm Phụ gia Dầu mỏ từ Viện Hoá học Công nghiệp.

Ngày 19/08/2003, theo quyết định số 133/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Nhà nước nắm cổ phần chi phối (51%). Và kể từ đầu năm 2006 đến nay, thực hiện chủ trương bán tiếp cổ phần của Nhà nước, Công ty đã chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối – Công ty liên kết.

Công ty APP niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Quyết định niêm yết cổ phiếu số: 688/QĐ-SGDHN do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 28/09/2010 và chính thức thực hiện phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 05/10/2010.

Sau nhiều năm phát triển và trưởng thành, đến nay Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP) đã trở thành một Công ty sản xuất kinh doanh mạnh trong kinh doanh xăng dầu, đặc biệt là đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng khác nhằm chuyển đổi cơ cấu và mở

rộng quy mô sản xuất kinh doanh, phấn đấu trở thành một Công ty hàng đầu trong các lĩnh vực tại Việt Nam.

Tại thời điểm thành lập, từ một đơn vị nhỏ làm công tác nghiên cứu được nhà nước bao cấp chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty APP gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Quỹ đất và cơ sở hạ tầng không có, đồng vốn hạn hẹp, APP đã phải đi thuê trụ sở làm việc và vừa phải sản xuất kinh doanh, vừa từng bước gây dựng cơ sở.

Đến nay, Công ty APP đã có các nhà máy và xưởng sản xuất hiện đại tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, với công suất trên 16.500 tấn/ năm/một ca, APP có khả năng cung ứng trên 150 chủng loại sản phẩm thuộc các nhóm: dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn, phụ gia, hoá chất, dầu phanh, dầu nhũ các loại, chất tẩy rửa, chất làm mát, vật liệu mới... phục vụ cho các ngành giao thông vận tải, ngành điện, khai thác mỏ, các nhà máy công nghiệp, hoá chất...

APP có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, chuyên gia, công nhân viên, trong đó có nhiều người đã được đào tạo và làm việc tại nước ngoài, có kiến thức chuyên sâu và giàu kinh nghiệm. Trong quá trình hoạt động, APP luôn coi trọng và xác định chữ tín với khách hàng là yếu tố quan trọng hàng đầu. Đến nay, APP đã tạo dựng được uy tín và thương hiệu của mình trên thị trường, được các khách hàng trong và ngoài nước tôn trọng, đánh giá cao, đặt niềm tin để thiết lập quan hệ hợp tác kinh doanh trong các lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

Chi tiết: Kinh doanh và cho thuê kho bãi chứa dung môi, dầu gốc, xăng dầu

- Kinh doanh xăng dầu

- Địa bàn kinh doanh: Cung cấp chính xăng dầu ở khu vực miền Bắc.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành

- Cơ cấu bộ máy quản lý gồm: Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng ban, Chi nhánh. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể.

## **4. Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phát triển bền vững và phấn đấu trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong ngành xăng dầu trong nước.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động.

**5. Các rủi ro:**

Những biến động khó lường về giá dầu mỏ tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, do nguồn nguyên liệu chủ yếu là dầu gốc, phụ gia và các nguyên liệu khác có gốc từ dầu mỏ.

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu hoạt động (Đơn vị: VNĐ)	Kết quả SXKD năm 2025	Kế hoạch SXKD năm 2025	So sánh % TH/ KH
Tổng doanh thu	371.761.736.221	600.000.000.000	74,35%
Lợi nhuận trước thuế	3.606.000.053	3.270.000.000	110,28%

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt 371,7 tỷ đồng trong năm 2025, tăng 161,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, tương đương với mức tăng 76,5%. Cùng với đó chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2025 giảm mạnh, lần lượt giảm 6,1 tỷ đồng và 8,2 tỷ đồng so với năm 2024. Đây là các yếu tố chính dẫn tới lợi nhuận sau thuế của Công ty chuyển lãi đạt 3.606.000.053 đồng, tăng 170,9% so với cùng kỳ năm 2024. Đây là kết quả nhờ sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong quá trình tái cơ cấu Công ty năm 2025.

**2. Tổ chức và nhân sự:**

Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Trần Quang Thắng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm 15/07/2025
2	Nguyễn Xuân Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 09/12/2024
3	Lê Ngọc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 16/04/2025
4	Trần Công Thành	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm 16/04/2025
5	Nguyễn Kim Hoàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 10/07/2025

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm có 3 thành viên:

- Ông Nguyễn Kim Hoàn                      Tổng Giám đốc điều hành
- Ông Nguyễn Xuân Sơn                      Phó Tổng Giám đốc
- Ông Lê Ngọc Toàn                              Phó Tổng Giám đốc
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 6 người

Các chính sách đối với người lao động:

Do kế hoạch tái cơ cấu nên Công ty phải thực hiện cắt giảm nhân sự để tiết giảm chi phí nhưng các chính sách, chế độ đối với người lao động được đảm bảo. Công ty duy trì đóng bảo



hiếm 100% cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe, bồi dưỡng chống nóng, độc hại bằng hiện vật cho người lao động.

### 3. Tình hình tài chính:

#### a. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	371.761.736.221	210.584.131.267
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	633.074.018	41.985.984
3. <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	10		<b>371.128.662.203</b>	<b>210.542.145.283</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	364.550.705.852	194.942.838.079
5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	20		<b>6.577.956.351</b>	<b>15.599.307.204</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	6.196.339.711	93.247.670
7. Chi phí tài chính	22	6.5	2.582.615.149	1.709.622.636
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.582.615.149	1.637.724.827
8. Lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		(402.274.733)	(233.659.046)
9. Chi phí bán hàng	25	6.6	3.223.593.794	9.289.075.364
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	2.042.042.989	10.231.669.511
11. <b>Lợi nhuận thuần (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}</b>	30		<b>4.523.769.397</b>	<b>(5.771.471.683)</b>
12. Thu nhập khác	31	6.8	159.214.805	1.000.691.559
13. Chi phí khác	32	6.9	281.467.893	806.333.842
14. <b>Lợi nhuận (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)</b>	40		<b>(122.253.089)</b>	<b>194.357.717</b>
15. <b>Tổng lợi nhuận (Lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	50		<b>4.401.516.308</b>	<b>(5.577.113.966)</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	-	306.742.702
17. Chi phí (Thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	52	6.11	795.516.256	(795.516.256)
18. <b>Lợi nhuận (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	60		<b>3.606.000.053</b>	<b>(5.088.340.412)</b>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.12	760	540
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.12	760	540



b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>52.203.654.107</b>	<b>35.895.430.663</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>16.474.421.087</b>	<b>4.332.069.797</b>
1.	Tiền	111		16.474.421.087	4.332.069.797
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>9.772.000.000</b>	<b>-</b>
1.	Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	9.772.000.000	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>22.337.241.381</b>	<b>16.846.905.614</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	11.176.851.147	22.545.824.977
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	15.783.447.530	650.016.494
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.111.823.770	450.531.222
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(6.050.951.208)	(6.808.323.789)
5.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		316.070.141	8.856.710
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.7</b>	<b>2.679.866.307</b>	<b>13.834.926.639</b>
1.	Hàng tồn kho	141		2.679.866.307	13.834.926.639
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>940.125.332</b>	<b>881.528.613</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	195.750.457	141.639.490
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		529.569.314	525.083.562
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.9	214.805.561	214.805.561
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>44.087.222.046</b>	<b>20.783.923.180</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.630.437.401</b>	<b>3.946.963.821</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	480.367.957	3.946.963.821
-	- Nguyên giá	222		14.962.564.331	37.139.237.744
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.482.196.374)	(33.192.273.923)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.11	3.150.069.444	-
-	- Nguyên giá	225		3.600.000.000	-
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(449.930.556)	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	5.12	-	-
-	- Nguyên giá	228		2.910.231.420	2.910.231.420
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.910.231.420)	(2.910.231.420)
<b>III.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>430.780.835</b>	<b>430.780.835</b>
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.13	430.780.835	430.780.835
<b>IV.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.14</b>	<b>39.731.725.267</b>	<b>14.092.054.084</b>
1.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		281.725.267	14.092.054.084
2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		39.450.000.000	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>294.278.543</b>	<b>2.314.124.440</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	294.278.543	1.518.608.184
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	795.516.256
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>96.290.876.153</b>	<b>56.679.353.843</b>
<b>(270 = 100 + 200)</b>					

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>52.645.429.910</b>	<b>16.639.907.653</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>50.813.554.910</b>	<b>16.639.907.653</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.15	561.365.938	1.213.756.175
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	3.347.879.512	27.867.314
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	21.530.529	891.923.224
4. Phải trả người lao động	314		-	317.845.957
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	50.737.880	220.201.667
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		836.633.062	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	742.577.674	347.417.655
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	45.239.217.500	13.607.282.845
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13.612.816	13.612.816
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.831.875.000</b>	<b>-</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19	1.831.875.000	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>43.645.446.243</b>	<b>40.039.446.190</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.20</b>	<b>43.009.087.205</b>	<b>39.403.087.152</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		47.246.320.000	47.246.320.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47.246.320.000	47.246.320.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(20.000.000)	(20.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		78.624.445	78.624.445
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(4.295.857.241)	(7.901.857.293)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(7.901.857.293)	(2.813.516.881)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.606.000.053	(5.088.340.412)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>636.359.038</b>	<b>636.359.038</b>
1. Nguồn kinh phí	431		(28.263.460)	(28.263.460)
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		664.622.498	664.622.498
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>96.290.876.153</b>	<b>56.679.353.843</b>

#### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 4.724.632 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.724.632 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

##### b) Cơ cấu cổ đông: (Tính đến ngày 10/3/2026)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
<b>1.</b>	<b>CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC</b>	<b>805</b>	<b>4.692.238</b>	<b>99,31</b>
1.1	Tổ chức	3	4.263	0,09
1.2	Cá nhân	802	4.687.975	99,22
<b>2.</b>	<b>CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI</b>	<b>12</b>	<b>30.494</b>	<b>0,69</b>

2.1	Tổ chức	3	1.900	0,04
2.2	Cá nhân	9	21.994	0,65
3.	<b>CỔ PHIẾU QUỸ</b>	0	0	0
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>817</b>	<b>4.724.632</b>	<b>100</b>

Trong đó:

TT	Cổ đông lớn	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Kim Hoàn	721.000	15,26%
2	Nguyễn Mạnh Hùng	300.000	6,35%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

### III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

Thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025. Ban Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Cổ đông kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với Kế hoạch (%)
+	Tổng doanh thu	500.000.000.000	371.761.736.221	74,35%
+	Lợi nhuận trước thuế	3.270.000.000	3.606.000.053	110,28%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Kết thúc năm tài chính 2025, doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty đạt 371.761.736.221 đồng, tương đương 74,35% so với kế hoạch đặt ra, tăng 76,54% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận sau thuế của Công ty là 3.606.000.053 đồng, vượt 10,28% so với kế hoạch đề ra. Trong tình hình kinh tế thế giới đang phải đối mặt với nhiều tin tức chính trị, thị trường xăng dầu biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ, thì Kết quả kinh doanh năm 2025 được coi là tích cực. Điều này thể hiện sự nỗ lực rất lớn trong công việc của toàn thể cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo của Công ty để hoàn thành mục tiêu đã được đề ra.

#### 1. Công tác tài chính kế toán

- Chấp hành nghiêm túc lập báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công bố thông tin kịp thời đúng quy định công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với các cổ đông.



- Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Tái cơ cấu nhân sự để chủ động công việc liên quan đến tài chính kế toán, nguồn vốn.

## 2. Công tác công bố thông tin và các nội dung liên quan đến thị trường chứng khoán

- Thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường để có thông tin kịp thời minh bạch tới các cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Chấp hành nghiêm túc, đúng quy định đối với doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán.

## 3. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, các công việc chuyển tiếp cũng như nguồn công việc dự kiến sẽ ký hợp đồng trong năm 2026, Công ty xây dựng mục tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

### a) Nhiệm vụ và mục tiêu kinh doanh năm 2026

Ban Tổng Giám đốc công ty nhận định năm 2026 vẫn là năm khó khăn, biến động phức tạp khó lường của giá cả nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, Ban Tổng Giám đốc xác định ngay từ đầu năm, Công ty cần thực hiện ngay những giải pháp như đẩy mạnh bán hàng, giảm lượng hàng tồn kho, tích cực thu hồi công nợ.

### b) Nguồn và khả năng cung cấp Nguyên vật liệu:

Nguồn cung cấp nguyên liệu Công ty xác định là nhập khẩu là chính để kinh doanh xăng dầu thì mua bán qua các đầu mối thương nhân Phân phối.

### c) Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Là những khách hàng công nghiệp, các đại lý, các công ty kinh doanh xăng dầu ....

### d) Doanh thu và chi phí

Đến 31/12/2025, doanh thu công ty đạt 371.761.736.221 đồng. Cơ cấu doanh thu cụ thể như sau:

STT	Cơ cấu DT	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu bán hàng hóa	162.839.132.919	358.679.172.920
2	Doanh thu bán thành phẩm	47.744.998.348	13.059.791.068
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	22.772.233
	<b>Tổng cộng</b>	<b>210.584.131.267</b>	<b>371.761.736.221</b>

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, căn cứ vào năng lực sản xuất của Công ty và kế hoạch đặt hàng của đối tác, dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

STT	Chi tiêu	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	600.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	3.500.000.000

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

###### a) Công tác sản xuất:

- Không có mẻ sản xuất sai hỏng khi sản xuất dầu phanh, chất lỏng chuyên dụng.
- Kiểm soát, xử lý tốt các sản phẩm dở dang, không còn để tồn đọng nhiều.
- Đã thực hiện đúng các chỉ định chuyên môn từ Trung tâm NCPT, tuân thủ các quy trình sản xuất, hướng dẫn công nghệ.
- Đã kiểm tra, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị và sửa chữa các sự cố đột xuất đảm bảo trang thiết bị hoạt động ổn định.
- Đã kiểm định hiệu chuẩn thiết bị theo yêu cầu của pháp luật.
- Không để xảy ra mất an toàn, tai nạn lao động hoặc các sự cố đáng tiếc.

###### b) Thực hiện chế độ đối với người lao động:

- Do thu nhập tại APP thấp so với mặt bằng thị trường lao động và các hãng dầu nhớt khác nên công tác tuyển dụng nhân sự gặp nhiều khó khăn. Trong năm 2025, Công ty đã không tuyển dụng được nhân sự chất lượng theo yêu cầu của các bộ phận kinh doanh, thương mại.
- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động và duy trì tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật chống nóng, độc hại cho người lao động.

##### 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của HĐQT, đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn; đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý.

##### 3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những khó khăn tồn đọng trong năm 2025, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2026 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2026.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2026 như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
+	Tổng doanh thu	371.761.736.221	600.000.000.000
+	Lợi nhuận trước thuế	3.606.000.053	3.500.000.000

#### V. Quản trị công ty:

##### 1. Hội đồng quản trị:

##### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 15/04/2025
2	Ông Lê Ngọc Toàn	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 15/04/2025
3	Ông Trần Quang Thắng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 15/04/2025
4	Ông Phạm Quang Tùng	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm ngày 15/04/2025
5	Ông Trần Thành Công	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 15/04/2025
6	Ông Phạm Thanh Đông	Thành viên HĐQT độc lập	Miễn nhiệm ngày 15/04/2025

##### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có

##### c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2025, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

❖ **Tổ chức họp định kỳ và bất thường**



- Định kỳ hàng tháng HĐQT đã họp để đánh giá các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn cho hoạt động của Công ty.
- Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết vấn đề, kiến nghị, vướng mắc của Ban Tổng Giám đốc.

❖ **Công tác quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty**

- Trong năm 2025, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty về:
- Tiếp tục thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực và mảng công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;
- Hàng tuần HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban cùng trưởng các bộ phận để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc nhằm điều hành hoạt động của Công ty hàng ngày theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
- Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch kinh doanh quý sau;
- Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư;
- Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Nội quy Công ty và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa Quy chế hoạt động tài chính của Công ty cho phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành;
- Kết hợp với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Cùng với các kiểm toán viên của công ty kiểm toán xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính năm 2025.
- Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty

**d) Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:**

- HĐQT đã chỉ đạo sửa đổi và bổ sung các Quy chế quản lý cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế Công ty.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Công ty.
- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành.
- Các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc điều hành đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của Nhà nước.

**e) Thù lao của Hội đồng quản trị:**

Năm 2025, mức thù lao và phụ cấp của HĐQT Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 cụ thể như sau:

- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT : 204.000.000 đồng
  - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
  - + Ủy viên HĐQT (2 người) : 3.000.000 đồng/tháng
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho BKS : 84.000.000 đồng
  - + Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/tháng
  - + Ủy viên BKS (2 người) : 2.000.000 đồng/tháng

Thù lao và phụ cấp thực tế Công ty đã chi trả trong năm 2025 như sau:

- Tổng số thù lao của HĐQT, BKS dự kiến năm 2025 là 288.000.000 đồng
- Tổng số tiền thù lao chi trả thực tế cho Hội đồng quản trị: 0 đồng
- Tổng số tiền thù lao chi trả thực tế cho Ban kiểm soát: 0 đồng

**2. Ban kiểm soát :**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Nguyễn Phú Quang	Trưởng Ban kiểm soát	Do miễn nhiệm ngày 15/04/2025
2	Đào Kim Thành	Thành viên	Do miễn nhiệm ngày 15/04/2025
3	Nguyễn Ngọc Hoàng	Thành viên	Do miễn nhiệm ngày 15/04/2025
4	Phạm Quỳnh Anh	Trưởng Ban kiểm soát	Do bổ nhiệm ngày 15/04/2025
5	Nguyễn Thị Hồng Sinh	Thành viên	Do bổ nhiệm ngày 15/04/2025
6	Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên	Do bổ nhiệm ngày 15/04/2025

**b) Các hoạt động của Ban kiểm soát :**

Trong quá trình hoạt động của nhiệm kỳ BKS đã phân công nhiệm vụ từng thành viên để thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát theo qui định của điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ

đồng. Định kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính BKS đã tiến hành kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính và những vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

- BKS đã hoạt động khách quan, trung thực, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chế độ chính sách của nhà nước, điều lệ Công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- BKS đã họp để thống nhất nội dung báo cáo trình đại hội hôm nay, các thành viên BKS thường xuyên làm việc với các cơ cấu liên quan, Ban điều hành:

+ Trưởng BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

+ Thành viên BKS tham gia một số cuộc họp của HĐQT, trực tiếp đóng góp ý kiến nhằm tạo sự đồng thuận trong hoạt động SXKD định kỳ hàng tháng, quý, năm.

Số lượng các kỳ họp của Ban kiểm soát: 04 lần

#### **VI. Báo cáo tài chính:**

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 (Gửi kèm theo)

*Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**NGUYỄN KIM HOÀN**

C.T.C.P